

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 33g/QĐ/ĐHVL ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn Lang)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo cử nhân ngành QUAN HỆ CÔNG CHỨNG

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: QUAN HỆ CÔNG CHỨNG

Mã số: 52360708

Loại hình đào tạo: CHÍNH QUY

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành quan hệ công chúng nhằm đáp ứng những mục tiêu, chiến lược giáo dục trong tình hình mới, phù hợp với yêu cầu đào tạo đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao và phẩm chất chính trị đạo đức tốt, phục vụ nhu cầu nhân lực trên địa bàn và cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sinh viên sau khi hoàn thành chương trình học tập ngành quan hệ công chúng và truyền thông được trang bị những kiến thức toàn diện như lí luận chính trị, văn hóa, lịch sử, ngoại ngữ, và hệ thống kiến thức chuyên môn sâu rộng về quan hệ công chúng và truyền thông có thể hành nghề tốt khi ra trường và đáp ứng những nhiệm vụ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước và hội nhập với thế giới.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức

- Được tích lũy những kiến thức cơ bản về Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác
- Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó xây dựng tinh thần yêu nước, phẩm chất chính trị, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Được trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội
- nhân văn, về văn hóa; kiến thức về quản lý, điều hành, pháp luật và bảo vệ môi trường

liên quan đến chuyên ngành quan hệ công chúng (PR) và truyền thông để có thể hành nghề và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

- Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên ngành sâu về lĩnh vực PR: Về vị trí vai trò của quan hệ công chúng trong xã hội và với doanh nghiệp; Về bản chất của hoạt động PR, các hình thái và phương thức PR trong nội bộ và với cộng đồng; Hiểu biết sâu về hoạt động PR và nhiệm vụ cụ thể trong từng lĩnh vực. Cử nhân tốt nghiệp ngành Quan hệ công chúng có trình độ chuyên môn, hiểu biết thực tế và năng lực nghề nghiệp có thể giải quyết các công việc cần thiết, thực hiện các chức trách công tác PR tại các đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Có kiến thức vững vàng về hoạt động truyền thông, hiểu rõ vai trò, chức năng của truyền thông - báo chí đối với xã hội; hiểu về các loại hình báo chí, các công đoạn chủ yếu trong quy trình hoạt động sáng tạo phục vụ cho PR. Nắm vững đặc trưng, nguyên tắc và phương pháp tác nghiệp các thể loại chính trong báo chí và thực hành trong thực tiễn, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ về PR cũng như báo chí.

- Hiểu biết về cấu trúc xã hội và các quan hệ giữa các thành tố trong đời sống; các nguyên lý và mối quan hệ của kinh tế với PR trong thực tiễn để thừa hành nhiệm vụ và xử lý công việc đạt kết quả cao.

1.2.2. Về kỹ năng

- Cử nhân ngành Quan hệ công chúng và Truyền thông có kiến thức lý thuyết và thực tiễn có thể hoàn thành công việc trong các hoạt động PR như: Tổ chức quan hệ truyền thông, xây dựng và bảo vệ thương hiệu, quản trị thông tin, xử lý khủng hoảng, thực hiện các hình thức marketing; Tổ chức quản trị một đơn vị PR; Hoạch định chiến lược và lập kế hoạch PR cho một đơn vị, một tổ chức; Biết xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình quảng cáo theo chiến lược của đơn vị.

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, phán đoán và xử lý tình huống, sử dụng các thành tựu khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực hoạt động PR và truyền thông; Có năng lực xử lý và dẫn dắt vấn đề ở quy mô địa phương và các vùng miền như: tổ chức sự kiện, tổ chức hội nghị, họp báo, phát ngôn, tư vấn cho lãnh đạo đối thoại với báo chí, quảng bá thương hiệu, thuyết trình viên, tư vấn chiến lược phát triển và giới thiệu hình ảnh; xây dựng những chương trình an sinh xã hội... Biết viết báo cáo, viết bài PR, thông cáo báo chí, văn kiện PR cho lãnh đạo

doanh nghiệp. Có khả năng tổ chức các tập san nội bộ, sản xuất các chương trình video, tổ chức điều tra dư luận xã hội...

- Có trình độ ngoại ngữ có thể hiểu được ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành PR; có thể sử dụng ngoại ngữ diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể trình bày ý kiến và viết được báo cáo có nội dung đơn giản liên quan đến chuyên môn (Bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)⁽¹⁾

- Trình độ công nghệ tin học: Sử dụng thành thạo tất cả 6/6 mô đun ở khoản 1 (cơ bản) và sử dụng được tối thiểu 3/9 mô đun ở khoản 2 (nâng cao)⁽²⁾

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực dẫn dắt chuyên môn về chuyên ngành PR và truyền thông; có khả năng định hướng, thích nghi với môi trường làm việc; tự học tập tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp; có năng lực lập kế hoạch điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. Có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với đơn vị, công ty. Có tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, đạo đức nghề nghiệp. Có lòng say mê nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. Có sức khỏe và ý chí phấn đấu trong công việc để có thu nhập cho cá nhân và xây dựng đất nước.

1.2.4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Làm nhân viên PR, nhân viên quảng cáo, marketing tại các đơn vị, tổ chức trong và ngoài hệ thống nhà nước, các loại hình doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Làm phát ngôn viên chuyên nghiệp, làm MC hay chuyên viên truyền truyền, tổ chức sự kiện cho một tổ chức, doanh nghiệp.

- Làm phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan báo, tạp chí, hãng thông tấn, đài phát thanh, đài truyền hình.

- Làm cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về PR và truyền thông, làm cán bộ chức năng trong công ty, doanh nghiệp, hoặc các tổ chức chính trị - xã hội.

⁽¹⁾Thông tư 10/2014/TT- BGDĐT

⁽²⁾Thông tư 03/2014/TT- BTTTT

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, với nghề nghiệp.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 129 tín chỉ (không kể phần kiến thức Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục quốc phòng (5 tín chỉ).

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Đào tạo tập trung 4 năm. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần trong chương trình đào tạo, không có điểm dưới 5 mới được dự thi tốt nghiệp và phải đạt điểm thi mỗi môn thi từ 5 điểm trở lên mới được xét tốt nghiệp (thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

6. Thang điểm: 10

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần):

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

7.1.1 Lý luận chính trị (10 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2

7.1.2 Khoa học xã hội : (4 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
4	Xã hội, nhà nước và pháp luật	2
5	Xã hội học	2

7.1.3 Nhân văn-Nghệ thuật: (10 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
6	Mỹ học đại cương	2
7	Tiếng Việt thực hành	2
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
9	Cơ sở tâm lý học	2
10	Văn học Việt Nam	2

7.1.4 Ngoại ngữ (22 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
11	Ngoại ngữ	22

7.1.5 Toán-Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ-Môi trường (6 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
12	Toán thống kê	2
13	Tin học đại cương	2
14	Môi trường và con người	2

7.1.6 Giáo dục thể chất (3 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
15	Giáo dục thể chất	3

7.1.7 Giáo dục Quốc Phòng- an ninh (5 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
16	Giáo dục quốc phòng	5

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1 Kiến thức cơ sở (14 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
17	Nhập môn Truyền thông(tích hợp)	3
18	Nhập môn PR (tích hợp)	3
19	Đạo đức nghề nghiệp	2
20	Nhập môn Quản trị học	2
21	Kinh tế học đại cương	2
22	Marketing cơ bản	2

7.2.2 Kiến thức ngành (40 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
23	PR nội bộ và cộng đồng	2
24	Tổ chức sự kiện	2
25	Viết bài PR và thông cáo báo chí	2
26	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình PR	2
27	PR và tiếp thị	2
28	PR và quảng cáo	2
29	Xây dựng và quản trị thương hiệu	2
30	Thể hiện ý tưởng (Copywriter)	2
31	Tin học chuyên ngành 1 (photoshop)	2
32	Tin học chuyên ngành 2 (indesign)	2
33	Ảnh và kỹ thuật nhiếp ảnh	2
34	Tổ chức sản xuất chương trình video	2
35	Kỹ năng giao tiếp	2

36	Dẫn chương trình (M.C)	2
37	Pháp luật truyền thông	2
38	Các thể loại báo chí	2
39	Viết và biên tập tin	2
40	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn	2
41	Báo in và báo mạng	2
42	Sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình	2

7.2.3 Kiến thức bổ trợ tự do (6 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
46	Điều tra xã hội học	2
47	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
48	Quan hệ quốc tế hiện đại	2

7.2.4 Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp) (17 tín chỉ)

TT	Tên học phần/ Môn học	Số tín chỉ
49	Kiến tập (năm thứ ba)	3
50	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)	7
51	Thi tốt nghiệp hoặc Làm khóa luận	7

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Những nguyên lí của CN Mác – Lênin 1	2
2	Xã hội, Nhà nước, Pháp luật	2
3	Nhập môn Truyền thông	3

4	Nhập môn PR	3
5	Tin học đại cương	2
6	Anh văn (1)	3
7	Mỹ học đại cương	2
Tổng		17

8.2. HỌC KỲ 2:

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Những nguyên lí của CN Mác – Lênin 2	3
2	Đạo đức nghề nghiệp	2
3	Xã hội học đại cương	2
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
5	Toán học thống kê	2
6	Tâm lý học đại cương	2
7	Anh văn (2)	3
8	Môi trường và con người	2
Tổng		18

8.3. HỌC KỲ 3

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Đường lối CM của Đảng CSVN	3
2	Kỹ năng giao tiếp	2
3	Thế loại báo chí	2
4	Điều tra xã hội học	2

5	Kinh tế học đại cương	2
6	Anh văn (3)	3
7	Tin học chuyên ngành 1 (photoshop)	2
8	Tiếng Việt thực hành	2
Tổng		18

8.4. HỌC KỲ 4

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
3	Tin học chuyên ngành 2: Trình bày sản phẩm truyền thông	2
4	Marketing căn bản	2
5	Văn học Việt Nam	2
6	Quản trị học	2
7	Quan hệ quốc tế hiện đại	2
8	Anh văn (4)	3
Tổng		17

8.5. HỌC KỲ 5

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Pháp luật truyền thông	2
2	Báo in và báo mạng	2
3	Ảnh và kỹ thuật nhiếp ảnh	2
4	PR với quảng cáo	2

5	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn	2
6	Viết và biên tập tin	2
7	Viết bài PR và Thông cáo báo chí	2
8	Anh văn (5)	3
Tổng		17

8.6. HỌC KỲ 6

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1	PR nội bộ và cộng đồng	2
2	Hoạch định chiến lược và quản trị PR	2
3	Tổ chức sự kiện	2
4	Thể hiện ý tưởng (Copywriter)	2
5	Anh văn (6)	3
6	Kiến tập	3
Tổng		14

8.7. HỌC KỲ 7

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Xây dựng và quản trị thương hiệu	2
2	Digital Media (truyền thông số)	2
3	Dẫn chương trình (MC)	2
4	Sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình	2
5	PR với tiếp thị	2
6	Anh văn (7)	4

Tổng		14
-------------	--	-----------

8.8. HỌC KỲ 8

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Thực tập tốt nghiệp	7
2	Thi tốt nghiệp hoặc làm khóa luận	7
Tổng		14